

KẾ HOẠCH

**giám sát việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện
Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)
và Chương trình hành động số 20-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
(khóa XII) "về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác dân vận trong tình hình mới"**

Thực hiện Chương trình số 54-CTr/TU, ngày 28/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát năm 2014 (*điều chỉnh, bổ sung*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch giám sát việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 20-NQ/TU, ngày 07/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) "*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*", cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng tình hình và kết quả bước đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 20-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa XII); quá đó, phát huy ưu điểm đã đạt được và đề ra những biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện trong thời gian tới.

2. Thông qua giám sát, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò trách nhiệm lãnh đạo, thực hiện công tác dân vận của các cấp, các ngành.

3. Việc giám sát phải được tiến hành nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất, bám sát từng nội dung chỉ đạo trong Chương trình hành động số 20-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa XII).

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. **Nội dung:** (*Theo đề cương gửi kèm*)

2. **Đối tượng giám sát:** Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phong, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Nam, Ban Thường vụ Huyện ủy Tánh Linh; Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Ủy ban nhân dân thị xã La Gi, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp; Kho bạc Nhà nước tỉnh.

3. Mốc thời gian giám sát: Từ khi có Chương trình hành động số 20-NQ/TU, ngày 07/8/3013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII), đến ngày 30/6/2014.

4. Thời gian giám sát và tiến độ hoàn thành: *Từ ngày 28/7//2014 đến ngày 15/8/2014.* Thời gian giám sát cụ thể do đồng chí Trưởng Đoàn giám sát chủ động sắp xếp và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được giám sát biết, chuẩn bị.

5. Địa điểm làm việc: Tại trụ sở làm việc của cấp ủy và các đơn vị được chọn để giám sát.

6. Thành phần tham dự buổi làm việc

- Các thành viên Đoàn giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- *Đối với các huyện ủy:* Tập thể Ban Thường vụ cấp ủy và đồng chí Chánh Văn phòng cấp ủy; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội.

- *Đối với các sở, ngành:* Tập thể cấp ủy, lãnh đạo sở, ngành; Trưởng các Phòng, Ban và các đoàn thể trực thuộc Sở.

- *Đối với ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:* Đại diện Thường trực huyện, thị, thành ủy; tập thể lãnh đạo ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân và Trưởng Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập 03 Đoàn giám sát; mỗi Đoàn Giám sát có Trưởng đoàn và một số thành viên là lãnh đạo các Ban của Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; cụ thể:

- *Đoàn giám sát số 1:* Do đồng chí Phan Văn Đăng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn; tiến hành giám sát đối với Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Nam và Sở Tư pháp.

- *Đoàn giám sát số 2:* Do đồng chí Hoàng Đình Nghĩa - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn; tiến hành giám sát đối với Ban Thường vụ huyện ủy Tánh Linh, Ủy ban nhân dân thị xã La Gi và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- *Đoàn giám sát số 3:* Do đồng chí Bùi Thế Nhân - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn; tiến hành giám sát đối với Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân, Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phong và Kho bạc Nhà nước tỉnh.

2. Căn cứ nội dung đề cương hướng dẫn (*đính kèm*), các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc đối tượng được giám sát chuẩn bị nội dung báo cáo bằng văn bản, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*) và các đồng chí thành viên đoàn giám sát trước ngày giám sát **ít nhất 05 ngày làm việc**.

3. Các Đoàn giám sát trực tiếp làm việc với các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc đối tượng được giám sát và báo cáo kết quả giám sát về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*) **trước ngày 22/8/2014**; đồng thời thông báo kết quả giám sát cho các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc đối tượng được giám sát biết.

4. Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả giám sát về Ban Bí thư Trung ương Đảng **trước ngày 12/9/2014**./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II;
- Ban Dân vận Trung ương Đảng + T78;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng + Vụ VII;
- Các ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc đối tượng được giám sát
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thành viên các đoàn giám sát;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(*đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Chương trình hành động số 20-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 109-KH/TU, ngày 23/4/2014
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Việc quán triệt, học tập và cụ thể hóa để triển khai thực hiện của cấp ủy, cơ quan, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể *(nêu rõ các văn bản đã triển khai chỉ đạo thực hiện; hình thức tổ chức; thành phần và số lượng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên học tập, quán triệt Nghị quyết của Trung ương, tỉnh)*.

- Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

2. Kết quả thực hiện

2.1- Kết quả xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh

2.1.1. Công tác xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng:

- Việc khắc phục những khuyết điểm sau kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Việc đăng ký và thực hiện nêu gương của cán bộ chủ chốt.

- Việc lãnh đạo công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng lãng phí.

- Việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phát huy dân chủ đi đôi với công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên.

- Việc chỉ đạo, lãnh đạo nắm bắt tình hình, giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân *(nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, khiếu nại, khiếu kiện đông người)*.

2.1.2- Kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền.

- Công tác giáo dục cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính quyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận.

- Việc tham mưu ban hành và triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, các quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế "*một cửa*" và "*một cửa liên thông*".

- Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của cử tri.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Sự phối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong quá trình hoạt động.

2.1.3. *Kết quả lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, trong đó tập trung một số nội dung như:* Công tác củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức cơ sở, chất lượng đoàn viên, hội viên; công tác xây dựng, bồi dưỡng và phát huy lực lượng cốt cán chính trị; các phong trào thi đua thật sự hiệu quả; việc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể.

2.2- Công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với phát huy dân chủ, nâng cao dân trí, đảm bảo dân sinh, chăm lo lợi ích thiết thực của nhân dân; kết quả việc phát động và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, đơn vị.

2.3- Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ làm công tác dân vận; công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí cán bộ làm công tác dân vận.

2.4- Vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng đối với công tác dân vận:

- Trách nhiệm lãnh đạo và thực hiện công tác dân vận của cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo kết quả công tác dân vận định kỳ.

- Việc tổ chức kiểm tra, giám sát công tác dân vận của các cơ quan trong hệ thống chính trị; công tác xây dựng, phổ biến, nhân rộng những mô hình, điển hình trong phong trào thi đua "*Dân vận khéo*".

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung:

1.1- Ưu điểm.

1.2- Một số hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân.

2. Đề xuất, kiến nghị (nếu có) với Trung ương, với tỉnh.